

**Kim ngạch xuất - nhập khẩu hàng hóa giữa
Việt Nam - Campuchia tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2019**

Theo Tổng cục Hải quan Việt Nam, 08 tháng đầu năm 2019, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam – Campuchia đạt 3.549 triệu USD, tăng 15,1 % so với cùng kỳ năm 2018, trong đó Việt Nam xuất khẩu sang Campuchia 2.866 triệu USD, tăng 18,3 % và Việt Nam nhập khẩu từ Campuchia đạt 683 triệu USD, tăng 3,2 % so với cùng kỳ năm 2018, cụ thể như sau:

Qua số liệu trên ta thấy kim ngạch xuất, nhập khẩu giữa hai nước tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2019 có nhiều mặt hàng đạt mức tăng, giảm so với tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2018 cụ thể như sau:

**KIM NGẠCH HÀNG HÓA VIỆT NAM XUẤT KHẨU SANG CAMPUCHIA
THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

Đơn vị: USD

Thị trường	XK 8T/2018	XK T7/2019	XK T8/2019	XK 8T/2019	So sánh tăng/giảm (%)	
					T8/19 so với T7/19	8T/19 so với 8T/18
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(4)/(3)	(5)/(2)
TỔNG KIM NGẠCH XK CẢ NƯỚC	134.510.845.319	22.979.356.099	25.884.738.435	171.295.871.029	13%	27%
Campuchia	2.422.238.110	375.764.393	372.908.680	2.865.720.466	- 1%	18,3%
Hàng thủy sản	16.857.926	6.082.240	6.113.550	25.997.427	1%	54%
Hàng rau quả	2.157.903	255.037	377.425	1.864.810	48%	-14%
Cà phê	1.877.692	164.129	245.606	1.489.985	50%	- 21%
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	34.744.886	5.048.657	5.386.196	38.686.011	7%	11%
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	59.842.487	9.298.507	8.812.412	64.764.118	-5%	8%
C lanhke và xi măng	10.693.029	2.423.219	3.905.750	17.038.536	61%	59%
Xăng dầu các loại	324.599.271	27.175.050	28.798.065	296.863.968	6%	-9%
Hóa chất	14.667.343	2.431.854	1.916.137	17.524.507	-21%	19%
Sản phẩm hóa chất	43.124.072	8.272.270	7.661.338	57.842.947	-7%	34%
Phân bón các loại	90.480.104	11.472.924	10.375.377	64.082.934	-10%	-29%
Chất dẻo nguyên liệu	9.588.782	1.344.078	1.856.496	12.653.676	38%	32%
Sản phẩm từ chất dẻo	76.647.100	12.870.220	12.489.599	95.587.419	-3%	25%
Sản phẩm từ cao su	4.967.171	293.375	532.776	3.446.635	82%	-31%
Gỗ và sản phẩm gỗ	8.312.793	854.852	1.243.417	5.887.114	45%	-29%
Giấy và các sản phẩm từ giấy	42.941.180	8.790.803	8.019.260	61.932.306	-9%	44%
Xơ, sợi dệt các loại	21.865.616	2.355.412	2.706.898	20.398.092	15%	-7%
Hàng dệt, may	309.868.279	57.087.989	53.862.943	395.188.003	- 6%	28%
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	153.463.928	24.456.990	24.202.897	183.085.241	-1%	19%

Thị trường	XK 8T/2018	XK T7/2019	XK T8/2019	XK 8T/2019	So sánh tăng/giảm (%)	
					T8/'19 so với T7/'19	8T/'19 so với 8T/'18
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(4)/(3)	(5)/(2)
Sản phẩm gốm, sứ	19.767.893	2.403.324	1.581.131	12.504.120	-34%	-37%
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	2.184.399	689.233	991.835	3.269.010	44%	50%
Sắt thép các loại	555.432.860	93.748.574	82.487.286	701.381.988	-12%	26%
Sản phẩm từ sắt thép	64.311.124	16.614.505	17.713.925	104.486.446	7%	62%
Kim loại thường khác và sản phẩm	51.425.220	9.627.735	9.972.595	69.568.509	4%	35%
Điện thoại các loại và linh kiện	18.144.758	-	-	67.613	-	-
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	55.746.661	9.432.430	7.842.354	62.350.420	-17%	12%
Dây điện và dây cáp điện	26.341.539	5.408.804	6.419.270	31.993.679	19%	21%
Phương tiện vận tải và phụ tùng	29.601.414	4.018.061	5.070.426	36.873.092	26%	25%
Sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ	7.140.924	578.733	522.851	4.398.870	-10%	-38%
Hàng hóa khác	-	52.565.390	61.800.866	474.492.991	18%	-

Nguồn số liệu thống kê Hải quan Việt Nam

Nhận xét: So với tháng 8 năm 2018, kim ngạch hàng Việt Nam xuất khẩu sang Campuchia trong 8 tháng đầu năm 2019 tăng 18,3 %, trong đó có 18/28 mặt hàng có mức tăng trưởng cao như: Hàng thủy sản tăng 54 %; Sản phẩm bánh kẹo và sản phẩm từ ngũ cốc tăng 11,0 %; thức ăn gia súc tăng 8,0 %; Clanhke và xi măng tăng 59,0 %; hóa chất tăng 19 %; sản phẩm hóa chất tăng 34 %; chất dẻo nguyên liệu tăng 32%; sản phẩm từ chất dẻo tăng 25 %; giấy và sản phẩm từ giấy tăng 44 %; hàng dệt may tăng 28 %; NPL dệt, may, da, giày tăng 19 %; Thủy tinh và các sản phẩm thủy tinh tăng 50 %; sắt thép các loại tăng 26 %; sản phẩm từ sắt thép tăng 62 %; kim loại thường và sản phẩm kim loại tăng 35 %; máy móc, thiết bị và phụ tùng tăng 12 %; dây điện và dây cáp điện tăng 21 %; phương tiện vận tải và phụ tùng tăng 25 %.

Tuy nhiên, cũng có 10/28 mặt hàng có mức tăng trưởng giảm so với 8 tháng đầu năm 2018, cụ thể: Hàng rau quả giảm 14 %; cà phê giảm 21 %; Xăng dầu các loại giảm 9,0 %; phân bón các loại giảm 29 %; sản phẩm cao su giảm 31 %; gỗ và sản phẩm gỗ giảm 29 %; Sợi các loại giảm 7 %; Sản phẩm gốm sứ giảm 37 %; điện thoại các loại và linh kiện giảm mạnh; sản phẩm nội thất từ chất liệu gỗ giảm 38 %.

2/ Về hàng Việt Nam nhập khẩu từ Campuchia

KIM NGẠCH HÀNG HÓA VIỆT NAM NHẬP KHẨU TỪ CAMPUCHIA THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Đơn vị: USD

	NK 8T/18	NK T7/19	NK T8/19	NK 8T/19	So sánh tăng/giảm (%)	
					T8/19 so với T7/19	8T/19 so với 8T/18
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(4)/(3)	(5)/(2)
TỔNG KIM NGẠCH NK CẢ NƯỚC	131.657.107.999	22.936.134.644	22.449.868.7	165.923.321.177	-2%	26%
Campuchia	661.501.933	40.499.887	42.095.920	682.793.834	4%	3,2%
Hàng rau quả	-	3.983.424	3.489.237	31.728.141	-12%	-
Hạt điều	229.590.000	3.642.500	3.200.000	293.384.012	-12%	28%
Đậu tương	-	340.800	390.200	2.718.380	14%	-
Nguyên phụ liệu thuốc lá	7.931.175	385.831	-	4.605.641		- 42%
Cao su	67.898.808	12.879.329	13.976.730	71.891.240	9%	6%
Gỗ và sản phẩm gỗ	80.089.387	1.246.623	704.236	30.625.196	-44%	-62%
Vải các loại	-	1.033.271	1.155.537	9.854.010	12%	-
Phế liệu sắt thép	16.026.432	1.840.500	1.862.000	12.968.906	1%	-19%
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	-	1.725.713	2.358.955	12.773.274	37%	-
Hàng hóa khác	-	-	14.959.026	212.245.036		-

Nguồn số liệu thống kê Hải quan Việt Nam

8 tháng đầu năm 2019, Việt Nam nhập khẩu hàng từ Campuchia đạt 683 triệu USD, tăng 3,2 % so với cùng kỳ năm 2018, trong đó có 6/9 nhóm mặt hàng có mức tăng trưởng khá gồm: Hàng rau quả; Hạt điều; Đậu tương; Cao su; Vải các loại; Máy móc phụ tùng.

Ngược lại, 3/9 nhóm mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm, cụ thể: NPL thuốc lá giảm 42 %; Gỗ và sản phẩm gỗ giảm 62 %; Phế liệu sắt thép giảm 19 %.

Năm 2018 hoạt động thương mại giữa Việt Nam – Campuchia diễn ra sôi động, kim ngạch xuất, nhập khẩu giữa hai nước đạt tốc độ tăng trưởng cao và đạt 4,704 tỷ USD, tăng 23,8 % so với năm 2017, cụ thể:

Kim ngạch hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu sang Campuchia đạt 3,741 tỷ USD, số tương đối tăng 35,0 %, số tuyệt đối tăng 1 tỷ USD.

Kim ngạch hàng hóa Việt Nam nhập khẩu từ Campuchia đạt 963 triệu USD số tương đối giảm 6,4 %, số tuyệt đối giảm 57 triệu USD so năm 2017./.

Thương vụ Việt Nam tại Campuchia